

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

CÔNG TY CỔ
PHẦN MÔI
TRƯỜNG VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ
THỊ QUẢNG BÌNH

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
QUẢNG BÌNH
DN:
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
3100488562, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
QUẢNG BÌNH, L=Thành phố Đồng Hới,
S=QUẢNG BÌNH, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.04.20 16:59:14+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

Quảng Trị, tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty	7
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	8
5. Chiến lược, định hướng phát triển	11
6. Các rủi ro	14
6.1. Rủi ro kinh tế	14
6.2. Rủi ro luật pháp	16
6.3. Rủi ro đặc thù ngành	16
6.4. Rủi ro khác	16
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	17
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Tổ chức và nhân sự	18
2.1. Danh sách Ban điều hành	18
2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên	22
III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	23
1. Các khoản đầu tư lớn	23
2. Các công ty con, công ty liên kết	23
IV. Tình hình tài chính của Công ty	23
1. Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2024 và năm 2025	23
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	24
3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	25
3.1. Cổ phần	25
3.2. Cơ cấu cổ đông	25
3.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	25
3.4. Danh sách cổ đông sáng lập	25
3.5. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu:	25
3.6. Giao dịch cổ phiếu quỹ	26
3.7. Các chứng khoán khác	26
4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	26
4.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu	26
4.2. Tiêu thụ năng lượng	26
4.3. Tiêu thụ nước	26
4.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	26
5. Chính sách liên quan đến người lao động	26
6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương	27
7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	27
V. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	28
1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh	28
2. Tình hình tài chính	29

2.1. Tình hình tài sản.....	29
2.2. Tình hình nợ phải trả.....	29
2.3. Tình hình khoản phải thu	30
2.4. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý	31
2.5. Kế hoạch phát triển trong tương lai	31
2.6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có	35
2.7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	35
VI. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	36
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	36
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc.....	37
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	37
3.1. Định hướng và các chỉ tiêu	37
3.2. Một số giải pháp chủ yếu trong SXKD 2026.....	38
VII. QUẢN TRỊ CÔNG TY	42
1. Hội đồng quản trị	42
2. Ban Kiểm soát.....	57
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	58
3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	58
3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn:.....	58
3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.....	58
4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	58
VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	58
1. Ý kiến kiểm toán.....	58
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	59

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2025.....	15
Bảng 1: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh	17
Bảng 2: Cơ cấu Tổng doanh thu, thu nhập.....	17
Bảng 3: Cơ cấu chi phí	17
Bảng 4: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý	18
Bảng 5: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2025	22
Bảng 6: Tình hình tài chính.....	23
Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	24
Bảng 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/3/2026.....	25
Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/3/2026.....	25
Bảng 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.....	28
Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025	29
Bảng 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2024 - 2025.....	30
Bảng 13: Tình hình khoản phải thu của Công ty năm 2024 - 2025	30
Bảng 14: Kế hoạch phát triển của Công ty	31
Bảng 15: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	43
Bảng 16: Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025.....	43
Bảng 17: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2025	44
Bảng 18: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.....	57

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	9
--	---

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình
Giấy CNĐKDN số	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100488562 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình (nay là phòng đăng ký kinh doanh Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị) cấp lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 08/07/2025.
Vốn điều lệ theo GĐKKD	: 36.756.750.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 36.756.750.000 đồng
Địa chỉ	: Số 01 Hoàng Văn Thái, phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị
Số điện thoại	: 0232.3889288
Số fax	: 0232.3889279
Website	: www.urencoquangbinh.com.vn
Mã cổ phiếu	: MQB

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Thời gian	Mô tả
2006	Công ty Công trình Đô thị Quảng Bình chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Quảng Bình trực thuộc thuộc Tỉnh theo Quyết định số 2488/QĐ - UBND ngày 25/9/2006 về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty nhà nước. Là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực môi trường, đô thị.
2009	Công ty là Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình được thành lập theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 28/05/2009 của UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) trên cơ sở sáp nhập giữa Ban quản lý Dự án VSMT TP Đồng Hới với Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị Quảng Bình. Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình là doanh nghiệp công ích, 100% vốn Nhà nước và hoạt động trong lĩnh vực môi trường, phát triển đô thị. Bên cạnh đó, Công ty là chủ đầu tư, xây dựng các công trình vệ sinh môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị từ nguồn vốn ODA và ngân sách nhà nước do UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) giao.

2015

Ngày 12/02/2015, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) ban hành Quyết định số 453/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thành Công ty cổ phần, trong đó: Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa là 36.756.750.000 đồng và cơ cấu vốn điều lệ dự kiến như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Vốn nhà nước	2.385.513	23.855.130.000	64,90%
2	Bán cho CBCNV	467.100	4.671.000.000	12,71%
2.1	<i>Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước</i>	221.600	2.216.000.000	6,03%
2.2	<i>Bán cho CBCNV theo năm cam kết làm việc tại CTCP</i>	245.500	2.455.000.000	6,68%
3	Bán đấu giá cổ phần lần đầu (IPO)	823.062	8.230.620.000	22,39%
	Tổng cộng	3.675.675	36.756.750.000	100%

Căn cứ Phương án cổ phần hóa được phê duyệt, ngày 17/04/2015, Công ty đã tổ chức bán đấu giá công khai 823.062 cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại trụ sở chính của Công ty, với giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần. Kết quả đấu giá: có 200 cổ phần được phân phối cho 02 nhà đầu tư đăng ký tham gia với giá trúng thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 19/06/2015, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) ra Quyết định số 1653/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thành Công ty cổ phần, theo đó, vốn nhà nước là 32.125.750.000 đồng, chiếm 87,40% vốn điều lệ; vốn cổ đông khác là 4.631.000.000 đồng, chiếm 12,60% vốn điều lệ.

2017

Ngày 16/02/2017, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV sang mô hình Công ty cổ phần

Ngày 01/03/2017, Công ty chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100488562 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) cấp lần đầu ngày 12/08/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 01/03/2017.

Vốn điều lệ của Công ty là 36.756.750.000 đồng.

Ngày 01/11/2017, Công ty chính thức giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCOM (Mã chứng khoán MQB) theo Quyết định số 906/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- 2018** Thực hiện chủ trương thoái phần vốn Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020 và các văn bản khác có liên quan, trong năm 2018, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) đã triển khai phương án bán bớt 827.027 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 22,5% vốn điều lệ của Công ty theo phương thức giao dịch (khớp lệnh, thỏa thuận) theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Kết quả giao dịch, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) đã bán được 217.400 cổ phần trong tổng số 827.027 cổ phần đăng ký bán. Số cổ phần UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) nắm giữ còn lại tại Công ty sau đợt thoái vốn là 2.995.175 cổ phần, chiếm 81,49% vốn điều lệ Công ty.
- 2019** Tiếp tục triển khai thoái vốn Nhà nước theo lộ trình, trong năm 2019, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) dự kiến thực hiện chuyển nhượng 1.120.546 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 30,49% vốn điều lệ tại Công ty, sau khi chuyển nhượng, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) nắm giữ còn lại 51% vốn điều lệ. Việc chuyển nhượng vốn được thực hiện theo phương thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định. Tuy nhiên, đến hết thời hạn nhận đơn đăng ký tham gia đấu giá, không có nhà đầu tư đăng ký mua, căn cứ quy chế đấu giá, cuộc đấu giá không đủ điều kiện tổ chức. Kết quả, UBND tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) tiếp tục nắm giữ 2.995.175 cổ phần tại Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình, tương đương 81,49% vốn điều lệ Công ty đến nay.
- 2025** Tiếp tục triển khai thoái vốn Nhà nước theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025, UBND tỉnh Quảng Trị dự kiến thực hiện chuyển nhượng 588.108 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,00% vốn điều lệ của Công ty, sau khi chuyển nhượng, UBND tỉnh Quảng Trị nắm giữ còn lại 65,49% vốn điều lệ. Việc chuyển nhượng vốn được thực hiện theo phương thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định. Tuy nhiên, đến hết thời hạn nhận đơn đăng ký tham gia đấu giá, không có nhà đầu tư đăng ký mua, căn cứ quy chế đấu giá, cuộc đấu giá không đủ điều kiện tổ chức. Kết quả, UBND tỉnh Quảng Trị tiếp tục nắm giữ 2.995.175 cổ phần tại Công ty cổ phần

Môi trường và Phát triển Quảng Bình, tương đương 81,49% vốn điều lệ Công ty cho đến nay. Thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD số 3100488562 lần thứ 05 ngày 08/07/2025 do Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị cấp.

2026 Trải qua quá trình hình thành và phát triển, Công ty là đơn vị có nhiều kinh nghiệm cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, quản lý điện chiếu sáng công cộng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải cho địa bàn thành phố Đồng Hới (nay là các phường Đồng Hới, phường Đồng Thuận, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị) và các khu vực lân cận.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3100488562 cấp lần đầu ngày 12/08/2009 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 08/07/2025 do Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị cấp, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, quản lý và vận hành rác thải.	3811 (Chính)
2	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: - Quản lý duy tu, duy trì, bảo vệ, vận hành hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải - Quản lý khai thác sử dụng hệ thống các hồ điều hòa, điều tiết, kênh, mương, đê bao, các cống ngăn triều phục vụ yêu cầu thoát nước đô thị.	3700
3	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Quản lý, duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng đô thị	4321
4	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ hút bể phốt, hầm cầu; Dịch vụ vệ sinh	8110
5	Hoạt động dịch vụ tang lễ: Chi tiết: Dịch vụ đưa tang.	9632
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế, thẩm tra công trình dân dụng, công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, đánh giá tác động môi trường; Giám sát, thi công các công trình dân dụng cấp thoát nước, điện chiếu sáng công cộng và các công trình khác. Quản lý các dự án do Công ty làm chủ đầu tư và các dự	7110

	án do UBND tỉnh giao; xây dựng, quản lý các công trình thoát nước vệ sinh môi trường và các công trình phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, diện chiếu sáng công cộng và các công trình khác; Quản lý duy tu, sửa chữa nghĩa trang, nghĩa địa.	
7	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất sản phẩm các dịch vụ xử lý; chế phẩm vệ sinh	2023
8	Cho thuê xe có động cơ	7710
9	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Đầu tư xây dựng, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần;	7020
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
11	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo công nhân trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường;	8559
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13	Xây dựng công trình điện	4221
14	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15	Xây dựng công trình công ích khác	4229
16	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18	Cơ sở lưu trú khác	5590
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21	Dịch vụ ăn uống khác	5629
22	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
23	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
24	Tái chế phế liệu	3830

Địa bàn kinh doanh:

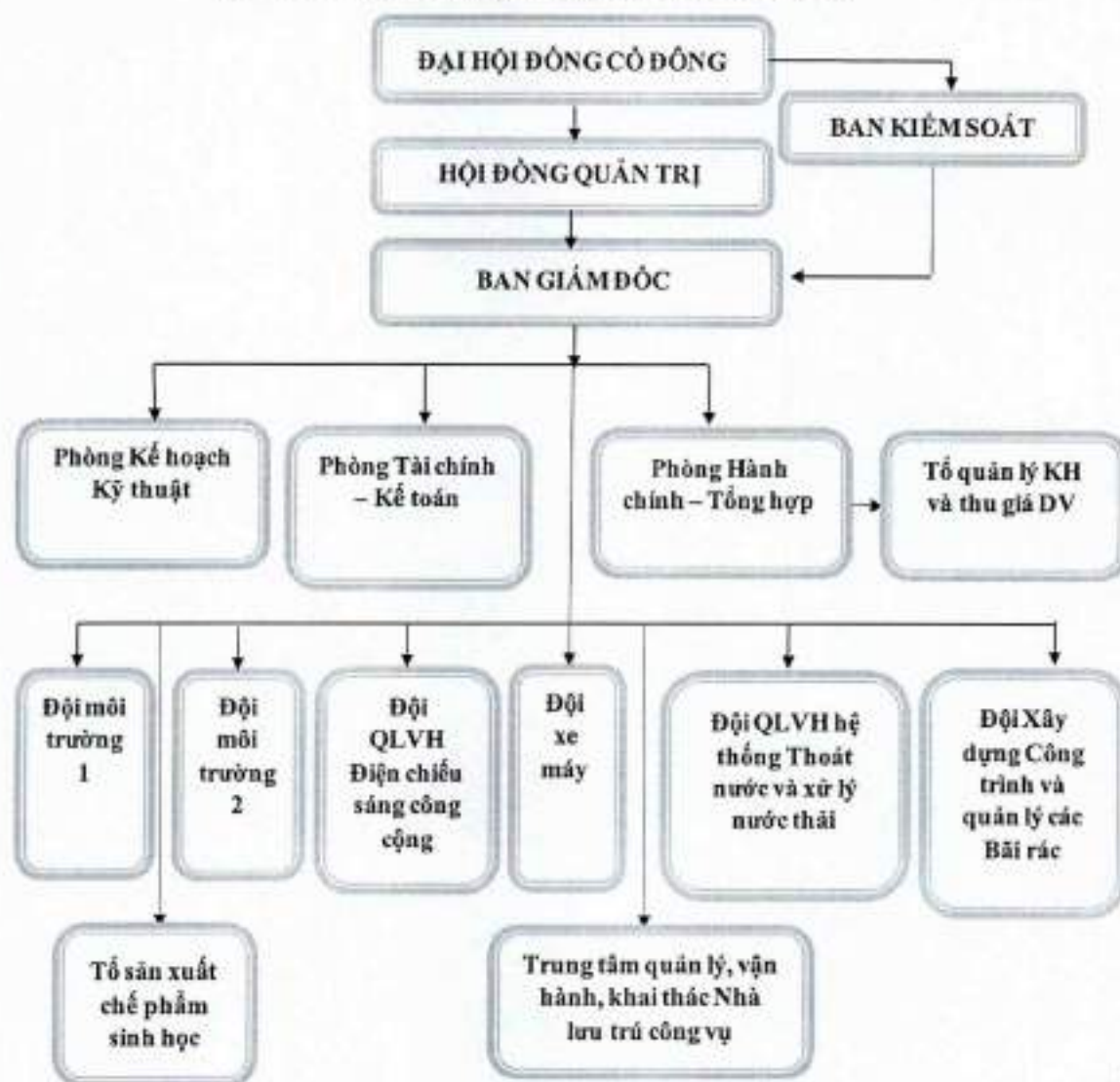
Trên địa bàn phường Đồng Hới, phường Đồng Thuận, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị và các khu vực lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Hiện tại, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển, chiến lược kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định có liên quan gồm:

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm quyền hạn như sau:

* **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

* **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội

đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.

* **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

* **Ban Giám Đốc:** Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

* **Các Phòng ban nghiệp vụ, Bộ phận sản xuất kinh doanh của Công ty:**

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do bộ phận mình phụ trách, cụ thể:

- **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật:** Tham mưu cho Ban Giám đốc lập kế hoạch sản xuất của Công ty, kế hoạch giao khoán cho các Đội sản xuất để thực hiện nhiệm vụ được giao; Thực hiện chức năng quản lý: Môi trường, thiết bị xe máy, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, trang trí lễ hội, hệ thống thoát nước, bãi rác, sản xuất chế phẩm sinh học và các dự án do Công ty làm chủ đầu tư. Đồng thời, Phòng tham mưu cho Giám đốc lập dự án nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật- tổng dự toán các công trình do Công ty làm chủ đầu tư, trình phê duyệt, lập hồ sơ đấu thầu, quản lý giám sát thi công.

- **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty quản lý tài chính tuân thủ đúng theo các quy định của Việt Nam và nhà tài trợ (nếu có), chịu trách nhiệm trực tiếp trước đơn vị và pháp luật về công việc thực hiện; Tổ chức, quản lý chặt chẽ công tác Tài chính - Kế toán, chịu trách nhiệm hạch toán và báo cáo theo các quy định về tài chính của Việt Nam. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước đơn vị và pháp luật các khoản: Thuế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Công đoàn và các khoản nộp khác đúng chế độ chính sách.

- **Phòng Hành chính - Tổng hợp:** Tham mưu cho Ban Giám đốc quản lý hệ thống văn thư lưu trữ, đánh máy, phô tô tài liệu, văn bản đã được Giám đốc phê duyệt, quản lý tài sản văn phòng, giao dịch phát hành lưu trữ các văn bản của Công ty; Quản lý hợp đồng lao động, tiền lương, BHXH và các chế độ của CNVC- LĐ trong Công ty đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, tham mưu cho Ban Giám đốc công tác tổ chức cán bộ, nâng lương, thi đua khen thưởng kỷ luật.

- **Đội Môi trường 1, 2:** Tổ chức thu gom rác thải, quét rác đường phố theo giao khoán và hợp đồng ký kết; Sử dụng, quản lý các thiết bị, phương tiện thu gom rác do Công ty giao, các thùng rác công cộng, phục vụ trong việc quản lý. Đồng thời, phối hợp thực hiện ký kết hợp đồng thu giá dịch vụ thu gom rác thải trên địa bàn đội được phân công quản lý.

- **Đội QLVH Điện chiếu sáng công cộng:** Quản lý, vận hành, duy tu, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn các phường

Đồng Hới, Đồng Sơn, Đồng Thuận.

- **Đội Xe máy:** Quản lý vận hành các phương tiện cơ giới của Công ty (xe chở rác, xe chuyên dùng khác). Quản lý công nhân trực tiếp lái xe, quản lý chất lượng hoạt động thời gian hoạt động của thiết bị, xe máy, phát hiện hỏng hóc để đề nghị sửa chữa, theo dõi đề nghị bảo dưỡng định kỳ.

- **Đội QLVH hệ thống Thoát nước và xử lý nước thải:** Quản lý, vận hành duy tu, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải và Trạm xử lý nước thải trên địa bàn các phường Đồng Hới, Đồng Sơn, Đồng Thuận.

- **Đội Xây dựng công trình và Quản lý Bãi rác:** Thi công xây dựng các công trình. Cân trọng lượng rác thải, ghi chép khối lượng, hướng dẫn cho xe ra khỏi bãi đảm bảo không gây ùn tắc, sa lầy; San lấp các đồng rác bằng phẳng, đầm nén trước khi đổ lớp rác tiếp theo.

- **Trung tâm quản lý, vận hành, khai thác Nhà lưu trú công vụ:** Thực hiện quản lý, vận hành và cung cấp các dịch vụ tại Nhà lưu trú công vụ trên đường Trương Pháp, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị đúng theo quy định để phục vụ lưu trú, nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt cho cán bộ, công chức của cơ quan, tổ chức nhà nước. Bảo đảm môi trường làm việc, nghỉ ngơi ổn định, an toàn, thuận tiện cho đối tượng sử dụng đúng quy định.

- **Tổ sản xuất chế phẩm sinh học:** Nghiên cứu, phát triển ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học phục vụ sản xuất công nghiệp, các tổ chức và cá nhân có nhu cầu; đồng thời, sản xuất các chế phẩm phục vụ rác thải theo yêu cầu của Công ty.

- **Tổ Quản lý khách hàng và Thu giá dịch vụ:** Tổ chức thu giá dịch vụ thu gom rác thải, phát hành hóa đơn GTGT, quản lý khách hàng; Tính toán số hộ dân, cơ quan nhà hàng cần phải thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường hàng tháng.

4.2. Các Công ty con, công ty liên kết:

* *Công ty con:* Không có.

* *Công ty liên kết:* Không có.

5. Chiến lược, định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xác định phương hướng, mục tiêu tổng quát là tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; tiếp tục định hướng phát triển Công ty với các trụ cột đó là: (i) giữ vững vai trò lãnh đạo xuyên suốt, toàn diện của Đảng; (ii) xây dựng chiến lược phát triển bền vững; (iii) nâng cao năng lực cạnh tranh và sự đổi mới; (iv) nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp; (v) nâng cao văn hóa doanh nghiệp; (vi) phát huy dân chủ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ luôn gắn liền với các chủ trương “thu gọn, dọn sạch”; Vì môi trường “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”, góp phần xây dựng tỉnh Quảng Bình văn minh, hiện đại, phát triển bền vững.

5.2. Chiến lược phát triển

5.2.1. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, Chi bộ và đảng viên

- Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ IV nhiệm kỳ 2025-2030, trên cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị của đơn vị, toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, cải thiện đời sống của cán bộ, đảng viên và người lao động, xây dựng hệ thống chính trị trong đơn vị ngày càng vững mạnh nhằm góp phần làm thay đổi bộ mặt, tạo nếp sống văn minh, để xứng đáng là thành phố “Sáng-Xanh- Sạch - Đẹp” đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Đồng Hới giàu đẹp, văn minh.

- Tập trung cao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Đẩy mạnh việc thực hiện mô hình “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”, “Chi bộ bốn tốt”

- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đặc biệt là tiếp tục thực hiện chuyên đề năm 2024 của BCH Đảng Bộ Quảng Bình “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, tận tâm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì sự nghiệp phát triển của quê hương đất nước” gắn với các phong trào thi đua yêu nước phải xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, lấy hiệu quả công việc và uy tín làm thước đo chính. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thường xuyên vận động, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên có điều kiện tự học tập, tự rèn luyện, tự đào tạo mình để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề nhằm đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra trong thời kỳ đổi mới.

- Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đảng, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với chuyên môn.

- Tăng cường sự lãnh đạo, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và chủ động ngăn ngừa những hạn chế, vướng mắc trong mỗi cán bộ, đảng viên của đơn vị; giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong đơn vị; nâng cao chất lượng công tác sinh hoạt.

5.2.2. Xây dựng chiến lược phát triển bền vững

- Xác định mục tiêu, hoạch định chiến lược và lập kế hoạch rõ ràng, có tính khả thi đồng thời có tính đột phá.

- Chủ động đề xuất các phương án mở rộng phạm vi và lĩnh vực kinh doanh

mà Công ty có thể mạnh như: Vận chuyển rác thải sinh hoạt ở các, xã, phường; cơ giới hóa thu gom rác thải; quản lý vận hành các trạm xử lý nước thải; ...

- Tiếp tục phối hợp nghiên cứu phương án hợp tác đầu tư với Công ty Công ty TNHH Seung Yoon E & E (Hàn Quốc) về giảm phát thải khí Mêtan tại Bãi rác chung Đồng Hới - Bố Trạch; phối hợp nghiên cứu phương án hợp tác đầu tư với Công ty SEE Quang Bình để triển khai phương án sản xuất thử nghiệm nhiên liệu thay thế từ các loại rác thông thường để cung cấp và sử dụng thử tại các nhà máy xi măng của tập đoàn SCG ở Quảng Bình.

- Đẩy mạnh phát triển lĩnh vực thi công xây dựng công trình.

- Cung cấp dịch vụ quản lý vận hành các công trình công cộng.

5.2.3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và sự đổi mới

- Xác định rõ, thẩm thấu quan điểm “ngoại lực là quan trọng, nhưng nội lực đóng vai trò quyết định” để từ đó xây dựng, phát huy nội lực, tận dụng ngoại lực để thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

- Sản xuất kinh doanh tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hợp tác và cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác theo Pháp luật.

- Xây dựng quy trình thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nhanh, có sự phối hợp kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, đúng quy định. Đẩy mạnh công tác quản lý, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới; Nâng cao công tác đào tạo lại tay nghề cho người lao động và đào tạo chuyên sâu đủ năng lực thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi một cán bộ đảng viên, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ. Cần hiểu và hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của mình, từ người đứng đầu Tổ, Đội, Phòng, Ban, Ban Giám đốc, các Tổ chức chính trị xã hội, đến người đứng đầu Công ty.

- Nghiên cứu phương án sử dụng máy móc, thiết bị có hiệu quả.

- Huy động mọi nguồn vốn ưu đãi trong, ngoài nước và các đối tác kinh doanh để đầu tư các dự án, nâng cấp trang thiết bị, phát triển công nghệ để mở rộng thị trường, mở rộng ngành nghề sản xuất, tăng doanh thu của Công ty.

- Triển khai nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ vào quản lý, điều hành, tổ chức SXKD của Công ty theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai lập dự án đầu tư xây dựng trụ sở chính Công ty tại khu đất 18 Trần Hưng Đạo theo quy định.

5.2.4. Nâng cao năng lực quản trị

- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa, hoạt động có hiệu quả và điều động, bố trí nhân sự phù hợp đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất nhằm đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý.

- Nâng cao chức năng điều phối, phối hợp giữa các bộ phận trong thực hiện các nhiệm vụ.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đo lường, đánh giá, điều



chính: (i) Xây dựng và kiện toàn các Ban QLDA, Hội đồng... của Công ty, điều chỉnh bổ sung quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và nghiệm thu đúng theo quy định đảm bảo nguyên tắc các khối lượng nghiệm thu phải được chính xác đúng theo thực tế; (ii) xây dựng bộ tiêu chí đánh giá các nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, sát với các mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty; (iii) Tập trung công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chấp hành đúng các nội quy, quy định trong lao động, sản xuất; các chế độ, chính sách đối với người lao động; (iv) Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đảm bảo cung cấp dịch vụ, sản phẩm tốt nhất; (v) Đánh giá, so sánh kết quả thực tế với các tiêu chí, kế hoạch đề ra để từ đó thực hiện/đề xuất các biện pháp để giải quyết các vướng mắc, khó khăn và những nội dung đề ra chưa đạt kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát từng bước xây dựng văn hóa Doanh nghiệp trên mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty. Xây dựng tiêu chí Doanh nghiệp: Tạo dựng lòng tin đối với người lao động, khách hàng Công ty cung cấp dịch vụ.

- Thực hiện công khai, minh bạch, công bố các thông tin theo quy định.

5.2.5. Tổ chức thực hiện tăng vốn điều lệ bằng các tài sản hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

5.2.6. Phát huy dân chủ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể Công ty:

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của cổ đông, người lao động trong Công ty.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công ty, góp phần xây dựng công ty ngày càng vững mạnh.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn, Đoàn thanh niên với Ban lãnh đạo, các Phòng, ban, đơn vị sản xuất triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty.

6. Các rủi ro

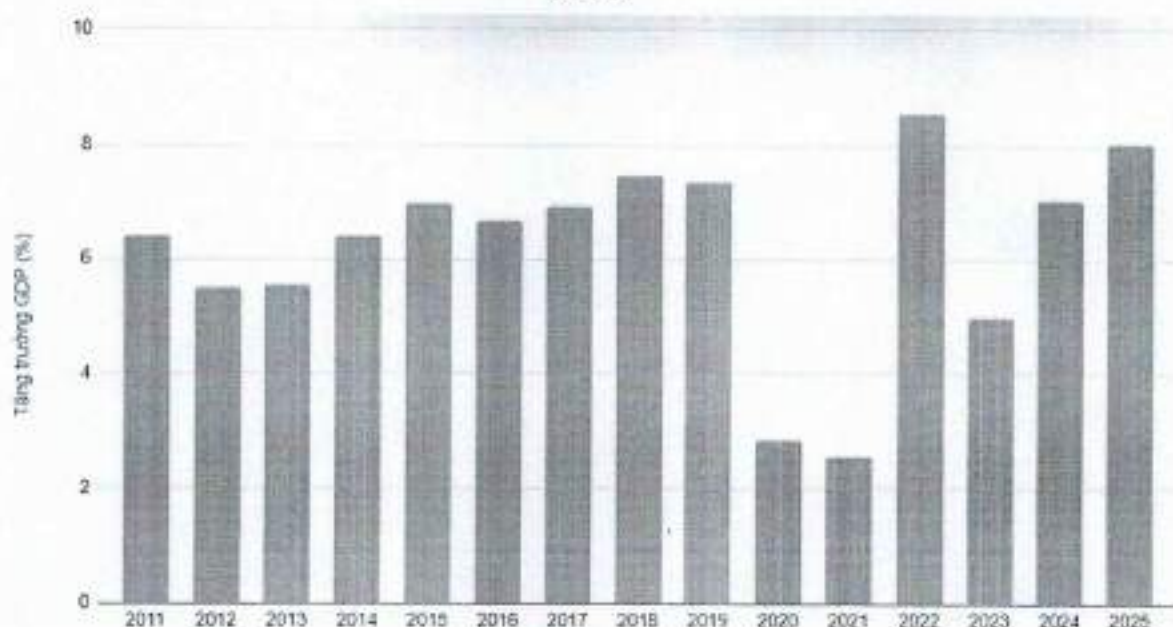
6.1. Rủi ro kinh tế

Năm 2025 có thể coi là bước chuyển dịch mang tính tích cực trên tất cả các ngành nghề, lĩnh vực. Tuy nhiên, đây vẫn tiếp tục là một năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng khi phải đối mặt với những thách thức lớn khiến cho tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt được kỳ vọng. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm khôi phục và phát triển nền kinh tế.

Trong khi các tổ chức quốc tế như IMF và OECD dự báo tăng trưởng toàn cầu chỉ ở mức 3,1% - 3,2%, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất khu vực Đông Nam Á. Cụ thể, GDP năm 2025 của nước ta tăng 8,02%, chỉ thấp hơn mức tăng kỷ lục của năm 2022 là 8,54% trong cả giai đoạn 2011-2025. Chỉ tính riêng quý IV/2025 ước tính tăng 8,46% so với cùng kỳ năm

ngoài. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2025



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, mặc dù chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ở mức ổn định. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2025 ước tăng 3,48% so với năm trước, đóng góp 3,59% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,70% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,38%; ngành thủy sản tăng 4,41%, đóng góp 1,33%.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2025 ước tăng 8,80% so với năm trước, đóng góp 35,15% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2019-2025, tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế, đóng góp 31,49%. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,82%, đóng góp 0,60%. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,39%, đóng góp 2,94%. Ngành khai khoáng tăng 0,42%, đóng góp 0,13%. Ngành xây dựng tăng 9,62%, đóng góp 8,47%, cao nhất kể từ năm 2017, tạo thêm nhiều năng lực mới tăng cho nền kinh tế.

Các hoạt động thương mại, du lịch tăng cao, khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 cao nhất từ trước đến nay, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2025 ước tăng 8,62%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 10,66% của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Một số

ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,52% so với năm trước, đóng góp 10,62%; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,99%, đóng góp 8,69%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,82%, đóng góp 5,72%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,02%, đóng góp 3,34%. Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 đạt gần 21,2 triệu lượt khách, tăng 20,4% so với năm trước và là số lượng khách đến nước ta đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%; khu vực dịch vụ chiếm 42,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96% (Cơ cấu tương ứng của năm 2024 là 12,03%; 37,52%; 42,35%; 8,10%).

Về sử dụng GDP năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với năm 2024; tích lũy tài sản tăng 8,68%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17,12%.

Bước sang năm 2026 sẽ là một năm có nhiều cơ hội cũng như những thách thức đối với MQB. Trong bối cảnh nền kinh tế khởi sắc và có những tăng trưởng đáng kể sẽ tạo ra công ăn việc làm cho người lao động cũng như thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam bao gồm MQB phát triển. Ở chiều ngược lại, khi các ngành nghề bị đình trệ do ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ làm gián đoạn các hoạt động phát triển kinh tế.

6.2. Rủi ro luật pháp

Là một Công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung.

Thực hiện chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về mô hình chính quyền hai cấp là bước cải cách cần thiết nhằm tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển tiếp, doanh nghiệp đang chịu không ít tác động, bỡ ngỡ về quản lý dịch vụ công ích do thay đổi đầu mối quản lý, thủ tục hành chính, cơ chế pháp lý... Chính vì vậy, doanh nghiệp phải đối mặt với những thách thức mới trong việc duy trì sự linh hoạt trong hoạt động sản xuất và kinh doanh.

6.3. Rủi ro đặc thù ngành

Với ngành nghề về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, quản lý vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng, nhà lưu trú công vụ và các hoạt động khác của Công ty mang tính chất cung cấp các dịch vụ công ích, phục vụ dịch vụ cho người dân/khách hàng.

6.4. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên trong quá trình hoạt động thì Công ty còn chịu chịu tác động trực tiếp mạnh mẽ của yếu tố khí hậu, nắng nóng, hạn hán, mưa lũ, bão có những diễn biến hết sức phức tạp làm ảnh hưởng rất lớn về con người, tài sản, đến hoạt động của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024 (triệu đồng)	Thực hiện 2025 (triệu đồng)	TH 2025/TH 2024 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.840	66.227	98
2	Lợi nhuận trước thuế	4.184	4.252	102
3	Chi phí Thuế TNDN	871	886	102
4	Lợi nhuận sau thuế	3.313	3.366	107

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)

Bảng 2: Cơ cấu Tổng Doanh thu, thu nhập

TT	Cơ cấu Tổng Doanh thu, thu nhập	Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ TDT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ TDT (%)
1	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	67.840	97,79	66.227	96,24
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.434	2,07	1.473	2,14
3	Thu nhập khác	98	0,14	1.114	1,62
Tổng Doanh thu		69.372	100	68.814	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)

Bảng 3: Cơ cấu chi phí

TT	Cơ cấu chi phí	Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	53.741	79,22	53.025	80,07
2	Chi phí tài chính	180	0,27	108	0,16
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.172	16,47	11.403	17,22
4	Chi phí khác	95	0,14	25	0,04
Tổng cộng		65.188	96,09	64.561	97,49
Doanh thu thuần		67.840	100	66.227	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Bảng 4: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trương Công Định	Giám đốc (i)	Bổ nhiệm ngày 06/01/2021, bổ nhiệm lại ngày 06/01/2026
2	Lê Viết Hợp	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/05/2020, bổ nhiệm lại ngày 12/05/2025
3	Đinh Xuân Trường	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/04/2018, bổ nhiệm lại ngày 01/04/2023

(i) Theo quyết định số 01/QĐ-MTĐT ngày 06/01/2026 của Công ty về việc bổ nhiệm Giám đốc.

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

a. Họ và tên	: Trương Công Định
Số CCCD	044079000311; Ngày cấp 22/5/2020
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 25/04/1979
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Chỗ ở hiện tại	: Xã Quảng Ninh - Tỉnh Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	- Trung cấp tin học Đại học Sư phạm Đà Nẵng - Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Kỹ thuật XDCT, Đại học Duy Tân - Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế - Đại học kinh tế Huế
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT, Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 13.800 cổ phần, chiếm 0,38% vốn điều lệ

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 4/2006 đến 12/2010	Cán bộ kỹ thuật Ban QLDA Vệ sinh môi trường Thành phố Đồng Hới, Quảng Bình
Từ tháng 12/2010 đến 7/2012	Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình
Từ tháng 7/2012 đến 7/2016	Trưởng phòng Kế hoạch -Kỹ thuật kiêm Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - xây dựng thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình
Từ tháng 8/2016 đến 2/2017	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình
Từ tháng 3/2017 đến 12/2020	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và PTĐT Quảng Bình.
Từ 1/2021 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và PTĐT Quảng Bình.

b. Họ và tên : **Lê Viết Hợp**

Số CCCD : 044077009651; Ngày cấp: 06/12/2021
Nơi cấp: Cục CS ĐKQLCT và DLQG về Dân cư

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 17/02/1977

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Chỗ ở hiện tại : Phường Đồng Thuận, Tỉnh Quảng Trị

Trình độ chuyên môn : - Kỹ sư Silicat - Đại học Bách khoa Đà Nẵng
- Thạc sĩ Quản lý Kinh tế - Đại học

kinh tế Huế

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 8.900 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 4/2006 đến 01/2008	Cán bộ kỹ thuật Ban QLDA Vệ sinh môi trường TP Đồng Hới, Quảng Bình
Từ tháng 01/2008 đến 05/2009	Trưởng phòng Kiểm định chất lượng, Ban quản lý Dự án vệ sinh môi trường thành phố Đồng Hới
Từ tháng 06/2009 - 03/2011	Trưởng phòng Kiểm định chất lượng - Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình
Từ tháng 04/2011- 02/2017	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình
Từ tháng 03/2017 đến 11/5/2020	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình
Từ ngày 12 tháng 05/2020 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình.

c. Họ và tên : **Đinh Xuân Trường**
Số CMND : 044075000768 cấp ngày 27/4/2017 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/11/1975
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Chỗ ở hiện tại : Phường Đồng Sơn, Tỉnh Quảng Trị
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Quản lý Kinh tế - Đại học Kinh tế Huế
 Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 7.000 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ
 Số cổ phần của người có liên quan : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 1/2000 - 6/2006	Phó phòng TCKT - Xí nghiệp TCCG và Vận tải thuộc Công ty SXVL và Xây dựng COSEVCO I
Từ tháng 7/2006 - 12/2015	Kế toán Ban QLDA Vệ sinh môi trường thành phố Đồng Hới thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình.
Từ tháng 1/2016 - 10/2016	Kế toán Ban chuẩn bị DA Phát triển môi trường HTĐT để ứng phó với BĐKH thành phố Đồng Hới thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình
Từ tháng 11/2016 - 10/2017	Phó phòng TCKT, phụ trách dự án ADB, Ban QLDA Môi trường và BĐKH thành phố Đồng Hới
Từ tháng 11/2017 - 3/2018	Phó phòng TCKT, Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình
Từ tháng 4/2018 - 06/2021	Phó phòng TCKT, Kế toán trưởng Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình
Từ tháng 06/2021 - nay	TV HĐQT, Trưởng phòng TCKT, Kế toán trưởng Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình



2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng 5: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2025

STT	Phân loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính	237	100
1	Nam	94	39,7
2	Nữ	143	60,3
II	Phân theo Hợp đồng lao động	237	100
2	Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng - 36 tháng	35	14,8
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	201	84,8
III	Phân theo trình độ lao động	237	100
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	58	24,5
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	36	15,2
3	Trình độ phổ thông	143	60,3
IV	Phân theo Phòng, ban	237	100
1	Viên chức quản lý	5	2,1
2	Phòng Hành chính - Tổng hợp	6	2,5
3	Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	7	3,0
4	Phòng Tài chính - Kế toán	3	1,3
5	Đội Môi trường 1	61	25,7
6	Đội Môi trường 2	62	26,2
7	Đội QLVH Điện chiếu sáng công cộng	16	6,8
8	Đội Xe máy	18	7,6
9	Đội QLVH HT Thoát nước và xử lý nước thải	31	13,1
10	Đội Xây dựng công trình và QL Bãi rác	8	3,4
11	Trung tâm QLVHKT Nhà lưu trú công vụ	7	3,0
12	Tổ sản xuất chế phẩm sinh học	1	0,4
13	Tổ QL Khách hàng và thu giá dịch vụ	12	5,1

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng đối với sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, cụ thể như sau:

❖ **Chế độ làm việc**

Theo quy định của Chính phủ thời gian làm việc 48 giờ/tuần, người lao động phải làm việc theo đúng thời gian quy định. Cụ thể dưới đây:

+ Khối văn phòng: Từ thứ 2 đến thứ 6 (Buổi sáng từ 7h30' - 11h 30'; buổi chiều từ 13h00' - 17h00').

+ Khối trực tiếp sản xuất: Làm việc theo cơ chế khoán sản phẩm và theo giờ quy định riêng.

Điều kiện làm việc tốt, an toàn môi trường được đảm bảo. Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động, hưởng trợ cấp độc hại, chế độ bồi dưỡng ăn ca, làm thêm giờ,... Các nguyên tắc về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ **Chính sách đào tạo, tuyển dụng**

Hàng năm, Công ty hỗ trợ lương, đào tạo học việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học tại chức, khóa học và lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao khả năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

❖ **Chính sách lương thưởng, phúc lợi**

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc và năng suất công việc cho người lao động. Đồng thời, Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc, có chế độ tham quan, nghỉ dưỡng quan tâm đến người lao động trong các dịp lễ tết.

Ngoài việc xét thưởng thường xuyên theo quy định, Công ty có thể thưởng đột xuất trong các trường hợp sau:

- Sáng tạo công nghệ mới, phương pháp tổ chức kinh doanh mới.
- Tìm việc làm từ 1,5 đến 2% tùy giá trị và tính chất công trình.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có sáng kiến cải tiến sản xuất đưa lại hiệu quả kinh tế.
- Phát hiện ra các vụ ăn cắp, gây lãng phí của Công ty và tài sản của Nhà nước.

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2025, Công ty không có đầu tư thực hiện các dự án lớn.

2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

IV. Tình hình tài chính của Công ty

1. Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2024 và năm 2025

Bảng 6: Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm 2024 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	85.164	86.260	101
2	Doanh thu thuần	67.840	66.227	98
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.181	3.163	76
4	Lợi nhuận khác	3	1.089	36.300
5	Lợi nhuận trước thuế	4.184	4.252	102
6	Lợi nhuận sau thuế	3.313	3.366	102
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/MG)	3,5	4,0	114

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	2,43	2,20
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,43	2,20
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	31,35	35,40
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	45,66	54,80
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	405,27	399,87
Doanh thu thuần/Tổng TS	Lần	0,80	0,77
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,88	5,08
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	5,80	5,90
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	3,87	3,93
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	6,16	4,78
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	9,02	9,16

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 của Công ty)

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

3.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.675.675 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.435.675 cổ phần (chiếm 93,47%)
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 240.000 cổ phần (chiếm 6,53%)

3.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2025

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	01	2.995.175	81,49
2	Cổ đông trong nước	206	680.500	18,51
2.1	Tổ chức	00	00	0,00
2.2	Cá nhân	206	680.500	18,51
3	Cổ đông nước ngoài	00	00	0,00
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	0,00
Tổng cộng		207	3.675.675	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình do VSDC chốt ngày 31/03/2026)

3.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/03/2025

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị	Số 6 đường Hùng Vương, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị	2.995.175	81,49
Tổng cộng			2.995.175	81,49

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình do VSDC chốt ngày 31/03/2026)

3.4. Danh sách cổ đông sáng lập: Công ty không có cổ đông sáng lập.

3.5. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu: Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình hoạt động ổn định

với mức vốn điều lệ là 36.756.750.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ.

3.6. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

3.7. Các chứng khoán khác: Không

4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

4.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp các dịch chính của Công ty trong năm: Không

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

4.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

4.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

4.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: 01.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: 7.070.000 đồng.

5. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 237 người
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm (%)
Tiền lương bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	9,6	10,6	110,4

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

- Chính sách đào tạo

Chất lượng lao động: Cán bộ, người lao động của Công ty cơ bản đã qua đào tạo có chuyên môn phù hợp và có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, vệ sinh môi trường, thoát nước,

xử lý nước thải, điện và xây dựng công trình đáp ứng được yêu cầu kế hoạch sản xuất của Công ty.

Công ty đã chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, người lao động trong thời gian qua nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất. Công ty đã tổ chức đánh giá kiểm tra chất lượng người lao động, phân loại lao động theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề, năng lực, sở trường, sức khỏe và tuổi tác của người lao động trong Công ty. Tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao, bằng nhiều phương pháp khác nhau, cụ thể:

Tổ chức đào tạo tại chỗ bằng hình thức kèm cặp, tổ chức các lớp bồi dưỡng tay nghề cho người lao động nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, trong phạm vi trách nhiệm và nhiệm vụ của người lao động.

Tham gia các hội thảo, hội nghị... học tập kinh nghiệm các đơn vị có liên quan ở trong và ngoài tỉnh.

Khuyến khích người lao động sử dụng thời gian rảnh để tự nghiên cứu nâng cao kiến thức, tay nghề.

- Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành đúng theo quy định.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không

7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không.

V. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm qua, tình hình Thế giới có nhiều biến động, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, kéo dài gây ra hậu quả nghiêm trọng về kinh tế và nhân đạo lớn; tại Trung Đông, xung đột leo thang với các cuộc không kích giữa Israel - Iran, tình hình căng thẳng biên giới giữa Thái Lan - Campuchia khiến cộng đồng khu vực, quốc tế quan ngại sâu sắc.

Trong nước, thực hiện chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về mô hình chính quyền hai cấp là bước cải cách cần thiết nhằm tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển tiếp, doanh nghiệp đang chịu không ít tác động, bở ngỡ về quản lý dịch vụ công ích do thay đổi đầu mối quản lý, thủ tục hành chính, cơ chế pháp lý... Chính vì vậy, doanh nghiệp phải đối mặt với những thách thức mới trong việc duy trì sự linh hoạt trong hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện hoàn thành công tác điều hành của Công ty cũng như triển khai thực hiện các chủ trương của HĐQT theo như Nghị quyết được ban hành, phù hợp với quy định của Công ty và của Pháp luật.

Bên cạnh những mặt đạt được, Ban Giám đốc cũng còn một số hạn chế như doanh thu chưa đạt theo kế hoạch, chưa đưa ra được quy trình làm việc tối ưu; xử lý công việc nhiều khi chưa chủ động, chưa kịp thời.

❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.840	66.227
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	/	/
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.840	66.227
4. Giá vốn hàng bán	53.741	53.025
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.099	13.202
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.434	1.473
7. Chi phí tài chính	180	108
- Trong đó: Chi phí lãi vay	149	108
8. Chi phí bán hàng	/	/
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.172	11.403
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.181	3.164

(30=20+(21-22)-(25+26))		
11. Thu nhập khác	98	1.114
12. Chi phí khác	95	25
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	3	1.089
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	4.184	4.253
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	871	886
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	/	/
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	3.313	3.366
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	470	916
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	/	/

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025

TÀI SẢN	31/12/2024 (triệu đồng)	31/12/2025 (triệu đồng)	2025/2024 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	58.922	62.810	107
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.462	6.190	179
Đầu tư tài chính ngắn hạn	38.500	37.500	97
Các khoản phải thu ngắn hạn	16.666	18.872	113
Hàng tồn kho	134	131	98
Tài sản ngắn hạn khác	158	117	74
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	26.241	23.451	89
Tài sản cố định	24.746	21.763	88
Tài sản dở dang dài hạn	1.468	1.671	114
Tài sản dài hạn khác	26	17	65
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	85.164	86.261	101

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2024 - 2025

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2024 (triệu đồng)	31/12/2025 (triệu đồng)	2025/2024 (%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	26.696	30.535	114
I. Nợ ngắn hạn	24.228	28.537	118
1. Phải trả người bán ngắn hạn	4.447	7.179	161
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	146	212	145
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	751	790	105
4. Phải trả Người lao động	5.505	6.568	119
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.953	5.499	186
6. Phải trả ngắn hạn khác	8.644	7.451	86
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	546	546	100
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	613	63	10,2
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	619	228	36,8
II. Nợ dài hạn	2.468	1.998	81
1. Vay nợ thuê tài chính dài hạn	1.366	820	60
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	1.101	1.179	107

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)

2.3. Tình hình khoản phải thu

Bảng 13: Tình hình khoản phải thu của Công ty năm 2024 - 2025

KHOẢN PHẢI THU	31/12/2024 (triệu đồng)	31/12/2025 (triệu đồng)	2025/2024 (%)
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	16.666	18.872	113
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	19.972	21.871	110
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	47	77	164
3. Phải thu ngắn hạn khác	4.461	4.785	107
4. Dự phòng phải thu ngắn	(7.814)	(7.861)	100,6

hạn khó đòi			
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	/
TỔNG CÁC KHOẢN PHẢI THU	16.666	18.872	113

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)

2.4. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy tổ chức hoạt động ổn định, có hiệu năng hiệu quả. Các chế độ hình sách của Công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước nhằm thúc đẩy mạnh trong hoạt động của Công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Ban kiểm soát Công ty gồm các thành viên giám sát hoạt động tài chính cũng như công tác quản lý của Công ty đúng theo quy định, ngoài ra có UBKT Đảng ủy, Ban Thanh tra nhân dân tham gia công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định.

Công tác về công bố thông tin theo áp dụng đối với Công ty đại chúng được Công ty thực hiện nghiêm chỉnh và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2.5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 14: Kế hoạch phát triển của Công ty

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Năm 2026	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2025
Vốn điều lệ (triệu đồng)	36.757	36.757	100%
Tổng doanh thu (triệu đồng)	68.814	75.700	110%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	3.366	3.600	107%
Tỷ suất LNST/VCSH (%)	8,3	8,9	107,2
Cổ tức (%/MG)	4,0	4,2%	105%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

(*) Tỷ lệ chi trả cổ tức thực tế năm 2025 của Công ty sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Cần cứ để đạt được kế hoạch đề ra:

- ❖ Tổ chức triển khai các chủ trương, nghị quyết, văn bản của Đảng các

cấp, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

- Quán triệt, triển khai đầy đủ các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của cán bộ, đảng viên, người lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các phong trào thi đua yêu nước phải xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài.

- Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Công ty.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất của các phòng/ban, tổ/đội, cá nhân gắn với công tác xây dựng Đảng và chủ động ngăn ngừa những hạn chế, vướng mắc trong mỗi cán bộ, người lao động của Công ty.

- Đánh giá cán bộ đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, lấy hiệu quả công việc và uy tín làm thước đo chính. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thường xuyên vận động, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động có điều kiện tự học tập, tự rèn luyện, tự đào tạo mình để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề nhằm đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

❖ Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tập trung lãnh đạo, điều hành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

• Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh

- Tổ chức quản lý, điều hành thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu như: Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; Quản lý vận hành Bãi rác chung Đồng Hới - Bồ Trạch; Bãi rác xử lý phế thải xây dựng; Quản lý, khai thác nhà lưu trú công vụ theo các hợp đồng ký kết, đảm bảo khối lượng và chất lượng đúng quy định.

- Mở rộng quy mô, phạm vi cung ứng sản phẩm, dịch vụ, đầu tư, trang cấp thiết bị nâng cao năng lực vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2026 – 2030, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở các quy định tại Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại Doanh nghiệp số 68/2025/QH15 và

các Nghị định hướng dẫn, văn bản có liên quan của Chính phủ, của tỉnh đảm bảo mục tiêu tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu.

- Triển khai Kế hoạch số 73-KH/ĐU ngày 30/12/2025 của Đảng ủy Công ty về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57 – NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Công ty trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2025 – 2030: Triển khai giám sát các tuyến đường thu gom rác và xe vận chuyển rác thải sinh hoạt (Bước 1: Lắp đặt thiết bị, xây dựng điểm tập kết thông minh); Tổ chức thu giá thu gom rác thải qua tài khoản ngân hàng; Đầu tư xe máy chuyên dùng có công nghệ hiện đại để thu gom, vận chuyển.

- Xây dựng Doanh nghiệp phát triển bền vững và bảo vệ môi trường: Triển khai mô hình thí điểm thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đã phân loại tại nguồn có hiệu quả trên địa bàn hoạt động; Hoàn thành giai đoạn đầu tư và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh Dự án sản xuất thử nghiệm nhiên liệu thay thế từ tái chế rác thải sinh hoạt tại Bãi rác chung Đồng Hới – Bồ Trạch và nhân rộng mô hình tại Bãi rác thải đóng cửa, ngừng hoạt khác.

- Tổ chức, thực hiện đầu tư, mua sắm theo Kế hoạch thực hiện mua sắm nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị, thi công xây dựng, dịch vụ tư vấn phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, tay nghề cho cán bộ, người lao động của Công ty là bước quan trọng chiến lược phát triển và mở rộng ngành nghề, lĩnh vực Công ty có lợi thế nhằm mục tiêu tăng cường nhận diện thương hiệu, nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu chi phí dài hạn, mở rộng quy mô kinh doanh, đáp ứng phát triển nhân sự.

- Tập trung xây dựng, trình phê duyệt phương án đơn giá thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đúng theo quy định hiện hành; Xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước & Xử lý nước thải sinh hoạt; Xây dựng phương án giá dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn SXKD trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, xây dựng Kế hoạch tài chính, Kế hoạch quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động; các chế độ chính sách đối với người lao động đảm bảo đúng quy định cũng như theo quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty. Thực hiện khởi kiện để thu hồi công nợ các đơn vị như VNP, Công ty TNHH Khôi Nguyên, ...

- Thực hiện công khai, minh bạch công bố các thông tin trên sản chứng

khoản về báo cáo tài chính, kết quả SXKD và hiệu quả quản trị doanh nghiệp đảm bảo đúng theo quy định.

- Xây dựng, hoàn thiện Hồ sơ năng lực Công ty trên mạng hệ thống đấu thầu Quốc gia; Nghiên cứu phương án sử dụng máy móc, thiết bị công trình có hiệu quả, đầu tư phát triển các ngành nghề thi công xây dựng.

- Kết hợp sản xuất kinh doanh – quốc phòng, an ninh nhằm bảo đảm an ninh trật tự an toàn trên địa bàn hoạt động sản xuất, an ninh chính trị. Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ, báo cáo công tác quân sự - quốc phòng định kỳ theo quy định. Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cứu hộ, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm an toàn lao động an toàn giao thông, bảo vệ vật chất cơ sở.

• Công tác tổ chức bộ máy, quản lý nhân sự

- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành theo hướng chuyên môn hóa, có sự kết hợp chặt chẽ, hoạt động có hiệu quả và điều động, bố trí nhân sự phù hợp. Nghiên cứu và phát triển bộ phận kinh doanh, vật tư, chăm sóc khách hàng nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, sửa đổi quy định thang lương, bảng lương, tiền lương; các nội quy, quy chế của Công ty đảm bảo đúng theo quy định, phù hợp với điều kiện của Công ty nhằm xử lý công việc công khai, minh bạch có hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đảm bảo phát triển nguồn lực kế cận đáp ứng chiến lược phát triển lâu dài theo Quy chế đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ và người lao động của Công ty.

- Nâng cao công tác đào tạo lại tay nghề cho người lao động và được đào tạo chuyên sâu đủ năng lực đáp ứng công nghệ khoa học, nhu cầu mở rộng và đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của từng phòng, ban, bộ phận; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, đúng việc; tổ chức thực hiện công việc đúng quy trình của Công ty, có kế hoạch phát triển năng lực cho công nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Xây dựng quy trình giải quyết công việc, thủ tục hành chính để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành nhằm tiết kiệm thời gian, tăng năng suất



lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu

- Xây dựng và kiện toàn Thanh tra nhân dân, Hội đồng nghiệm thu, Ban QLDA, Ban chỉ huy công trình,... của Công ty về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ và nghiệm thu đúng theo quy định đảm bảo nguyên tắc các khối lượng nghiệm thu phải được chính xác đúng theo thực tế.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao năng lực cán bộ, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đảm bảo cung cấp dịch vụ, sản phẩm tốt nhất.

- Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức và cán bộ, người lao động để tiến hành kiểm tra, giám sát nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân và bộ phận trong kiểm tra, giám sát và nghiệm thu.

- Tập trung công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy định pháp luật lao động, an toàn lao động, thời gian làm việc, các chế độ, chính sách đối với người lao động.

❖ **Phát huy dân chủ và nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức đoàn thể**

- Không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể; tham gia đóng góp tích cực, hiệu quả vào thực hiện nhiệm vụ chính trị, chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của người lao động, phát huy sức trẻ, sự sáng tạo của đoàn viên. Tăng cường củng cố, phát huy mạnh mẽ khối đại đoàn kết gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong Công ty.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của cổ đông, người lao động trong Công ty.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công ty, góp phần xây dựng công ty ngày càng vững mạnh.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn, Đoàn thanh niên với Ban lãnh đạo, các các Phòng, ban, đơn vị sản xuất triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty.

2.6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

2.7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) *Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:*

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong các lĩnh vực như: vận chuyển, xây dựng công trình, phá dỡ, lắp đặt hệ thống điện,... góp một phần không nhỏ vào sự xanh - sạch - đẹp trên địa bàn.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Người lao động tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, tham gia ủng hộ biển đảo quê hương...

VI. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, toàn thể Công ty đã nỗ lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và đạt được kết quả chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Hiệu quả sử dụng vốn: Tình hình tài chính Công ty ổn định, Công ty đã bảo toàn, phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (hệ số bảo toàn $H > 1$). Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu (ROE) đạt được ở mức 8,3%, cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu bỏ ra thì thu được 8,3 đồng lợi nhuận, Công ty đã sử dụng vốn chủ sở hữu, tài sản Nhà nước hiệu quả, phát huy được mức sinh lợi của vốn và tài sản sử dụng.

- Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	74.923	68.814	92

2	Lợi nhuận trước thuế	4.000	4.253	106
3	Nộp NSNN	4.500	5.944	132
4	Thu nhập bình quân của NLD	9,9	10,64	107
5	Nộp BHXH, YT, TN	100%	100%	100
6	Cổ tức	400	400	100

Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng của đội ngũ nhân sự, tăng năng suất lao động, bảo đảm thu nhập thỏa đáng và thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật. Nhiệm vụ QP-AN được chú trọng và thực hiện hoàn thành đạt kết quả tốt.

Hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội trong Công ty được quan tâm đúng mực theo đúng điều lệ của mỗi tổ chức đó, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện hoàn thành công tác điều hành của Công ty cũng như triển khai thực hiện các chủ trương của HĐQT theo như Nghị quyết, quyết định được ban hành theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua, phù hợp với quy định của Công ty và của Pháp luật.

- Luôn thể hiện trách nhiệm, bám sát công việc.

- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của cán bộ, người lao động để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

- Bên cạnh những mặt đạt được, Ban Giám đốc cũng còn một số hạn chế như doanh thu chưa đạt theo kế hoạch, chưa đưa ra được quy trình làm việc tối ưu; xử lý công việc nhiều khi chưa chủ động, chưa kịp thời.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Định hướng và các chỉ tiêu

a) Định hướng

- Giữ vững vai trò lãnh đạo xuyên suốt, toàn diện của Đảng;

- Tiếp tục tiếp thu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy, UBND các Xã/Phường, tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của các Sở ngành trong tỉnh và các Phòng/Ban, Trung tâm của Xã/Phường để hợp đồng đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích.

- Xây dựng chiến lược về cung cấp các dịch vụ vệ sinh môi trường, quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước & xử lý nước

thái.

- Tập trung cải tiến quy trình xử lý công việc.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Mở rộng địa bàn, các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế. Đẩy mạnh ứng dụng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

- Tiếp tục xây dựng tổ chức và bộ máy hoạt động của Công ty phù hợp với sự phát triển và đảm bảo hiệu quả.

- Xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hòa, tiến bộ. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ vì môi trường “Sáng hơn - Xanh hơn - Sạch hơn - Đẹp hơn”, xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

b) Chỉ tiêu SXKD

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2026
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	75.700
2	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.250
3	Nộp BHXH- YT- TN	%	100
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.500
5	Chi trả cổ tức	Đồng/cổ phần	420

3.2. Một số giải pháp chủ yếu trong SXKD 2026

3.2.1. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, Chi bộ và đảng viên

- Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ IV nhiệm kỳ 2025- 2030, trên cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị của đơn vị, toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, cải thiện đời sống của cán bộ, đảng viên và người lao động, xây dựng hệ thống chính trị trong đơn vị ngày càng vững mạnh nhằm góp phần làm thay đổi bộ mặt, tạo nếp sống văn minh, đề xứng đáng là thành phố “Sáng- Xanh- Sạch- Đẹp” đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Đồng Hới giàu đẹp, văn minh.

- Tập trung cao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Đẩy mạnh việc thực hiện mô hình “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”, “Chi bộ bốn tốt”

- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đặc biệt là tiếp tục thực hiện chuyên đề năm 2024 của BCH Đảng Bộ Quảng Bình “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, tận tâm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì sự nghiệp phát triển của quê hương đất nước” gắn với các phong trào thi đua yêu nước phải xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, lấy hiệu quả công việc và uy tín làm thước đo chính. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thường xuyên vận động, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên có điều kiện tự học tập, tự rèn luyện, tự đào tạo mình để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề nhằm đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra trong thời kỳ đổi mới.

- Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đảng, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với chuyên môn.

- Tăng cường sự lãnh đạo, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và chủ động ngăn ngừa những hạn chế, vướng mắc trong mỗi cán bộ, đảng viên của đơn vị; giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong đơn vị; nâng cao chất lượng công tác sinh hoạt.

3.2.2. Xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026 - 2030, bám sát các quan điểm chính:

a) Doanh nghiệp môi trường đô thị là nền tảng – hạ tầng kỹ thuật là động lực tăng trưởng – công nghệ là yếu tố đột phá – khách hàng là trung tâm. Phát triển bền vững trên nền tảng kinh tế tuần hoàn, đô thị xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu;

b) Lãnh đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện theo hướng chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả;



c) Tăng trưởng gắn liền với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước. Lấy ứng dụng khoa học- công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số và quản trị thông minh làm nền tảng để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả tài chính;

d) Kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ công ích và hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận; Hiệu quả kinh tế đi đôi với trách nhiệm xã hội;

e) Từng bước giảm phụ thuộc ngân sách, nâng cao tính tự chủ tài chính; và

f) Khẳng định được vị thế của Công ty là doanh nghiệp chủ lực trong cung cấp dịch vụ lĩnh vực môi trường và hạ tầng kỹ thuật đô thị gắn với công bằng và bình đẳng giới.

3.2.3. Đổi mới quản trị doanh nghiệp, tập trung lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

a) Tăng cường đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Xây dựng đề án, kế hoạch và thực hiện đầu tư, trang cấp thiết bị, mở rộng quy mô, phạm vi cung ứng dịch vụ trong đó tập trung cơ giới hóa thu gom, nâng cao năng lực vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh: Xây dựng cơ sở dữ liệu các lĩnh vực mà Công ty đảm nhiệm; Triển khai giám sát các tuyến đường thu gom rác và xe vận chuyển rác thải sinh hoạt; Tổ chức thu giá thu gom rác thải sinh hoạt qua tài khoản ngân hàng; Nâng cao hoạt động giám sát thu gom & xử lý nước thải bằng Scada, trạm quan trắc tự động; Tổ chức điều hành, quản lý vận hành hệ thống (Điện CSCC, TN & XLNT) bằng các trung tâm điều khiển thông minh.

- Xây dựng Doanh nghiệp phát triển bền vững và bảo vệ môi trường: xây dựng phương án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đã phân loại tại nguồn; Tổ chức sản xuất thử nghiệm, đánh giá hiệu quả nhằm đầu tư dự án sản xuất nhiên liệu thay thế từ các loại rác thải sinh thông thường và chất thải công nghiệp không nguy hại để cung cấp và sử dụng thử tại Nhà máy xi măng Sông Gianh của Tập đoàn SCG (Thái Lan) đảm bảo hiệu quả, mở rộng quy mô và nhân rộng mô hình.

- Tổ chức Quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; Quản lý vận hành Bãi rác chung Đồng Hới - Bồ Trạch; Quản lý, vận hành Bãi rác xử lý

phế thải xây dựng theo các hợp đồng ký kết, đảm bảo khối lượng và chất lượng đúng quy định.

- Tập trung xây dựng, phối hợp cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đơn giá thu gom rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ thoát nước & XLNT; giá dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn đúng theo quy định hiện hành đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và khách hàng. Xây dựng đơn giá, dự toán quản lý vận hành, khai thác Nhà lưu trữ công vụ trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Tập trung xây dựng phương án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, giá dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại tại nguồn đảm bảo thực hiện đúng Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, xây dựng Kế hoạch tài chính, Kế hoạch quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động; các chế độ chính sách đối với người lao động đảm bảo đúng quy định cũng như theo quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

b) Kiện toàn bộ máy tổ chức, tăng cường phát triển nguồn nhân lực

- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện theo hướng chuyên môn hóa, rõ ràng, minh bạch.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Điều lệ; Quy định thang lương, bảng lương, tiền lương; các nội quy, quy chế của Công ty đảm bảo đúng theo quy định, phù hợp với điều kiện của Công ty.

- Xây dựng quy trình thực hiện nhiệm vụ, thủ tục hành chính đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện nhằm tiết kiệm thời gian, tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo phương hướng, mục tiêu, chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận trong Công ty từ Hội đồng quản trị đến Đơn vị sản xuất; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, đúng việc; tổ chức thực hiện công việc đúng quy trình của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nguồn nhân lực, có kế hoạch phát triển năng lực và tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và rà soát, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Tập trung đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao tay nghề cho người lao động.

c) Nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu

- Xây dựng và kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân, Hội đồng nghiệm thu, Ban QLDA, Ban chỉ huy công trình,... cũng như các quy định của Công ty về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, nghiệm thu và tổ chức thực hiện đảm bảo đúng theo các quy định.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao năng lực cán bộ, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đảm bảo cung cấp dịch vụ, sản phẩm tốt nhất.

- Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức và cán bộ, người lao động để tiến hành kiểm tra, giám sát nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân và bộ phận trong quá trình kiểm tra, giám sát và nghiệm thu.

- Tập trung công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy định pháp luật lao động, an toàn lao động, thời gian làm việc, các chế độ, chính sách đối với người lao động.

3.2.4. Phát huy dân chủ và nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức đoàn thể

- Không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể nhằm tham gia đóng góp tích cực, hiệu quả vào thực hiện nhiệm vụ chính trị, chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của người lao động; phát huy sức trẻ, sự sáng tạo của đoàn viên; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đoàn viên, người lao động. Tăng cường củng cố, phát huy mạnh mẽ khối đại đoàn kết gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong Công ty.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, Thỏa ước lao động tập thể nhằm phát huy quyền làm chủ của cổ đông, người lao động trong Công ty góp phần xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Công ty, góp phần xây dựng công ty ngày càng vững mạnh.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn, Đoàn thanh niên với Ban lãnh đạo, các các Phòng, ban, đơn vị sản xuất triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty.

VII. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Bảng 15: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phạm Đức Thái	Chủ tịch Hội đồng quản trị	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần (<i>chiếm 0,54% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Quảng Bình: 2.995.175 cổ phần (<i>chiếm 81,49% vốn điều lệ</i>)
2	Trương Công Định	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 13.800 cổ phần (<i>chiếm 0,38% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
3	Lê Viết Hợp	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 8.900 cổ phần (<i>chiếm 0,24% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
4	Nguyễn Đức Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.300 cổ phần (<i>chiếm 0,28% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
5	Định Xuân Trường	Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần (<i>chiếm 0,19% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

- b. **Những thay đổi trong HĐQT:** Không có
- c. **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**
Không có.
- d. **Hoạt động của Hội đồng quản trị**
- **Kết quả thực hiện năm 2025**

Bảng 16: Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% So sánh với KH 2025	% So sánh với thực hiện 2024
1	Tổng doanh thu	69.374	74.923	68.814	91,85	99,19

2	Lợi nhuận trước thuế	4.185	4.000	4.253	106,33	101,62
3	Nộp ngân sách	4.945	4.500	5.944	132,09	120,20
4	Tiền lương bình quân người lao động	9,5	9,9	10,64	107,47	112,00
5	Phân phối lợi nhuận như sau					
-	Trích quỹ Đầu tư phát triển	331,4		336,6		101,6
-	Trích Quỹ KT, phúc lợi	1.354,4		1.357		100,2
-	Trích Quỹ thường Ban Quản lý, điều hành Công ty	231,2		201,9		87,3
-	Chi trả cổ tức (đồng/CP)	380		400		105,3

Tổng doanh thu năm 2025 đạt 91,85% so với kế hoạch đề ra.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh trong Ban Giám đốc, Trưởng các Phòng chuyên môn của Công ty nên có thuận lợi và thống nhất ý chí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc.

Các Nghị quyết quan trọng đã được thông qua như sau:

Bảng 17: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2025

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	Số 01/NQ-HĐQT	05/03/2025	1. Triển khai nhiệm vụ SXKD trọng tâm trong thời	100%

			<p>gian tới.</p> <p>2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty các Phòng chuyên môn, triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.</p>	
2.	Số 02/NQ-HĐQT	06/3/2025	<p>1. Thông qua ngày chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình năm 2025.</p> <p>2. Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty.</p> <p>3. Chi tiết nội dung chương trình và các tài liệu họp sẽ được đăng tải trên web của Công ty tại: www.urencoquangbinh.com.vn</p> <p>4. HĐQT giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo, phân công các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>	100%
3.	Số 04/NQ-HĐQT	16/4/2025	<p>1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD quý I/2025.</p> <p>2. Triển khai nhiệm vụ SXKD quý II/2025.</p>	100%

			<p>3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>4. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty các Phòng chuyên môn, triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.</p>	
4.	Số 05/NQ-HĐQT	24/4/2025	<p>1. Thống nhất việc góp vốn với Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng và Môi trường Quảng Bình (SEE Quảng Bình) để thực hiện phương án sản xuất thử nghiệm nhiên liệu thay thế từ các loại rác thông thường để cung cấp và sử dụng tại các nhà máy xi măng của Tập đoàn SCG (Thái Lan) ở Quảng Bình</p> <p>2. Thống nhất quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 đối với người quản lý; quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 đối với người lao động; quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 đối với người quản lý; quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 đối với người lao động Công ty.</p> <p>3. Thống nhất trích Quỹ lương năm 2024 để chi thưởng cho người lao động gián tiếp của Công ty</p> <p>4. Thống nhất chi Quỹ tiền lương còn lại năm 2024 của người lao động sau khi đã chi thưởng cho người lao động gián tiếp của Công ty ở mục</p>	100%

			<p>3 nêu trên.</p> <p>5. Triển khai, thực hiện một số nội dung khác.</p> <p>6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>7. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định và tiến độ đề ra.</p>	
5.	<p>Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 số 06/2025/NQ-ĐHĐCĐ</p>	25/04/2025	<p>1. Thống nhất thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị số 266/BC-HĐQT ngày 24/04/2025; Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc số 264/BC-MTĐT ngày 25/04/2025; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát số 267/2025/MQB/BC-BKS ngày 25/4/2025.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế ban hành ngày 22/03/2025 tại Tờ trình số 268/TTr-HĐQT ngày 24/04/2025 của HĐQT Công ty.</p> <p>3. Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Tờ trình số 269/TTr-HĐQT</p>	100%

		<p>ngày 24/04/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty.</p> <p>4. Thông qua kết quả chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025 tại Tờ trình số 270/TTr-HĐQT ngày 24/04/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty.</p> <p>5. Thông qua tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty ký hợp đồng với Công ty kiểm toán tại Tờ trình số 271/TTr-HĐQT ngày 25/04/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty.</p> <p>6. Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chi phí phụ cấp kiêm nhiệm của các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu, kiểm tra, giám sát các sản phẩm dịch vụ của Công ty và các thành viên Ban quản lý dự án.</p> <p>7. Đại hội thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty thông qua, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>8. Thời gian, hiệu lực thi</p>	
--	--	--	--

			hành.	
6.	Số 07/NQ-HĐQT	12/5/2025	<p>1. Thống nhất bổ nhiệm lại ông Lê Viết Hợp giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình, kể từ ngày ký.</p> <p>2. Thời gian giữ chức vụ là 05 năm.</p> <p>3. Ông Lê Viết Hợp có trách nhiệm giúp Giám đốc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đúng quy định của Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị Công ty, pháp luật Nhà nước về nhiệm vụ được phân công thực hiện.</p> <p>4. Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thực hiện các bước tiếp theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước.</p>	100%
7.	Số 08/NQ-HĐQT	12/5/2025	<p>1. Thống nhất trích Quỹ khen thưởng của Công ty với tổng số tiền là 5.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Năm triệu đồng</i>) để chi thưởng cho Đội bóng đá nam Công ty tham gia thi đấu và đạt thành tích cao (Giải ba) tại giải bóng đá nam nhân dịp kỷ niệm 135 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2025).</p> <p>2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>3. Trong phạm vi quyền hạn</p>	100%



			và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các Phòng chuyên môn của Công ty chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 đảm bảo đúng theo quy định.	
8.	Số 09/NQ-HĐQT	29/05/2025	<p>1. Tiếp tục tập trung nỗ lực, nêu cao tinh thần trách nhiệm, bám sát tình hình thực tế tình hình SXKD Công ty để kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý, giải quyết nhanh các nhiệm vụ được giao; đặc biệt phải thực hiện báo cáo kịp thời tình hình triển khai, thực hiện công việc được giao.</p> <p>2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định và tiến độ đề ra .</p>	100%
9.	Số 11/NQ-HĐQT	09/7/2025	<p>1. Tập trung khẩn trương triển khai một số nhiệm vụ SXKD trọng tâm của Công ty.</p> <p>2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân liên</p>	100%

			quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định và tiến độ đề ra.	
10.	Số 12/NQ-HĐQT	16/7/2025	<p>1. Thống nhất hủy con dấu tròn hiện đang sử dụng của Công ty, kể từ ngày 10/7/2025 do thay đổi địa chỉ của Công ty từ TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình sang Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị.</p> <p>2. Thống nhất ban hành và sử dụng con dấu mới của Công ty</p> <p>3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>4. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp và Văn thư tổ chức thực hiện tiêu hủy con dấu cũ và lập biên bản tiêu hủy con dấu cũ theo quy định; Thông báo về việc thay đổi con dấu mới đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đối tác liên quan được biết và triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 đảm bảo đúng theo quy định.</p>	100%
11.	Số 14/NQ-HĐQT	28/8/2025	1. Trích Quỹ phúc lợi của Công ty để chi cho người lao động Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình nhân dịp Lễ Quốc khánh (02/9) năm 2025 với tổng số tiền là 685.500.000 đồng (Bằng	100%

			<p>chữ: Sáu trăm tám mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).</p> <p>2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các Phòng chuyên môn chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.</p>	
12.	Số 15/NQ-HĐQT	23/9/2025	<p>1. Trích Quỹ phúc lợi của Công ty để ủng hộ Nhân dân Cuba nhân kỷ niệm 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Cuba với số tiền là: 16.700.000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn./.).</p> <p>2. Trích Quỹ phúc lợi của Công ty để hỗ trợ đèn năng lượng mặt trời cho học sinh và nhà trường - Trường phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học & THCS Hướng Lập, tỉnh Quảng Trị với số tiền là: 5.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn./.)</p> <p>3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>4. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các Phòng chuyên môn chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo</p>	100%

			chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.	
13.	Số 17/NQ-HĐQT	02/10/2025	<p>1. Đánh giá sơ bộ tình hình phòng chống, ứng phó, thực hiện nhiệm vụ SXKD trước trong và sau bão.</p> <p>2. Về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD trong 09 tháng đầu năm 2025; triển khai nhiệm vụ SXKD quý III năm 2025.</p> <p>3. Thực hiện Công văn số 3289/STC-GCSDN ngày 29/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg và đề xuất tỷ lệ phần vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp nhà nước trong các ngành, lĩnh vực giai đoạn 2026-2030.</p> <p>4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>5. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.</p>	100%
14.	Số 18/NQ-HĐQT	23/10/2025	<p>1. Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động SXKD 09 tháng đầu năm 2025.</p> <p>2. Triển khai nhiệm vụ SXKD quý IV/2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.</p> <p>3. Nghị quyết này có hiệu lực</p>	100%



			<p>kể từ ngày ký.</p> <p>4. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định và tiến độ đề ra.</p>	
15.	Số 19/NQ-HĐQT	28/11/2025	<p>1. Trích chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty với số tiền là: 20.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng</i>) để ủng hộ Nhân dân tại các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên khắc phục hậu quả do bão lũ đã gây ra theo Kế hoạch số 01/KH-MTTQ-BTT ngày 23/11/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị phát động đợt vận động “Nghĩa tình Quảng Trị hướng đến đồng bào miền Trung, Tây Nguyên”.</p> <p>2. Trích chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty với số tiền là: 30.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng</i>) để ủng hộ cán bộ, người lao động và các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường tại các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên khắc phục hậu quả do bão lũ đã gây ra theo Công văn số 90/HH ngày 21/11/2025 của Hội Môi trường Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam về việc vận động ủng hộ cán</p>	100%

			<p>bộ, người lao động và các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường tại các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên khắc phục hậu quả bão lũ.</p> <p>3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>4. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các Phòng chuyên môn chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.</p>	
16.	Số 20/NQ-HĐQT	01/12/2025	<p>1. Lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.</p> <p>2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo các Phòng/Ban chuyên môn và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.</p>	100%
17.	Số 21/NQ-HĐQT	30/12/2025	<p>1. Trích lập dự phòng bảo hành công trình xây dựng; dự phòng nợ phải thu khó đòi; tiền lương tháng 13 năm 2025 để chi thưởng trực tiếp cho người lao động; khoản chi trang phục để chi bằng</p>	100%

			<p>tiền cho người lao động; quỹ phát triển khoa học và công nghệ và trích quỹ phúc lợi của Công ty để chi cho người quản lý, người lao động Công ty nhân dịp Tết Dương lịch 2026.</p> <p>2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>3. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm đã được phân công, giao cho Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo các Phòng/Ban chuyên môn và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo đúng theo quy định.</p>	
--	--	--	---	--

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

Các cuộc họp đều được ghi biên bản, các vấn đề quan trọng đều được HĐQT ra nghị quyết kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc. Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Việc thực hiện chức năng giám sát Ban Giám đốc: Có sự thống nhất giữa HĐQT và Ban điều hành.

Các hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

e. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Không có.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bảng 18: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phạm Thị Mỹ Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 12.700 cổ phần (<i>chiếm 0,35% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
3	Nguyễn Thị Hồng Yến	Thành viên Ban kiểm soát	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phần (<i>chiếm 0,15% vốn điều lệ</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
4	Trương Thị Thu Loan	Thành viên Ban Kiểm Soát	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

STT	Nội dung	Năm 2025 (đồng)
1	Lương của Chủ tịch HĐQT; Ban Giám đốc; Trưởng ban kiểm soát	1.682.400.000
2	Thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	201.900.000
	Tổng cộng	1.884.300.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn:

Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện

hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.urencoquangbinh.com.vn/>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT.

Quảng Trị, ngày 20 tháng 04 năm 2026
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Đức Thái

